

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HSST

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bá Đường;

2. Ông Dương Quý Sáng.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với bị cáo:

**Trương Văn N** - Sinh ngày: 20 tháng 02 năm 1995, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Trú tại: Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn C và bà Trương Thị Đ; Vợ: Lý Thị M; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 01 năm 2021. Hiện tam bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Lào Cai - có mặt.

- Những người bị hại:

1. Anh Trương Văn S- sinh năm 1982;

2. Chị Hà Thị C - sinh năm 1983.

Cùng trú tại Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Người được chỉ Chỉ ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Trương Văn S- Có mặt.

3. Ông Triệu Văn M- Sinh năm 1965;

4. Bà Lý Thị D - sinh năm 1965.

Cùng trú tại Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Người được bà Được được ủy quyền tham gia tố tụng ông Trương Văn Một - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn Khiêm - Sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2020 Trương Văn N, sinh năm 1995, trú tại Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đi lên đồi cây của gia đình thì nhìn thấy đồi quế của ông Trương Văn Sang, sinh năm 1982 (trú cùng thôn) nên đã nảy sinh ý định bóc trộm vỏ quế để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2020 N mang theo 01 con dao có hình số 7 dài khoảng 30cm đi lên đồi quế nhà ông Sang để bóc trộm vỏ quế. Khi lên đến đồi quế, quan sát xung quanh thấy không có người. N chọn những cây quế to rồi dùng dao lần lượt khoanh tròn thân cây sau đó rạch một đường dọc theo thân cây để bóc, tách vỏ quế, mỗi cây N bóc từ 3 đến 4 khoanh và bỏ vỏ quế bóc được để ở dưới đất. N bóc được 30 cây quế thì dừng lại xếp vỏ quế vừa bóc trộm thành 02 bó rồi lấy dây sắn rừng ở đồi quế buộc thành 02 bó. Xong N chặt một đoạn cây gỗ tạp để gánh 02 bó quế đem đi cất dấu. Khi đi qua đồi quế nhà ông Triệu Văn Một, sinh năm 1965 (trú cùng thôn). Quan sát thấy không có người, N bỏ gánh quế xuống đất, rồi dùng dao bóc trộm vỏ 01 cây quế của nhà ông Một. Số quế bóc trộm được N buộc thêm vào hai bó quế và tiếp tục gánh số vỏ quế xuống bụi cây ven đường cao tốc tại km 217+377 thuộc Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cất dấu. Sau đó, N đi bộ về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/11/2020 N cầm theo con dao đi bộ lên đồi quế nhà ông Sang cách vị trí N bóc trộm vỏ quế ngày 06/11/2020 khoảng 500m để tiếp tục bóc trộm vỏ quế. N bóc được 40 cây quế thì dừng lại rồi xếp vỏ quế thành 02 bó lấy dây sắn rừng buộc lại và chặt một đoạn cây gỗ tạp để gánh quế, sau đó N gài con dao vào 01 bó quế rồi gánh quế xuống đường làng Thôn C3, xã CC và dấu 02 bó quế vừa trộm vào bụi cây ven đường. Tiếp đó N gọi điện cho vợ là Lý Thị M, sinh năm 2000 và bảo “đi xe máy vào để đi xem nước, mấy hôm nay nước không về”. Xong N ngồi đợi đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì M điều khiển xe mô tô BKS 24B1-435.54 (xe của

anh trai N là Trương Văn Khiêm, sinh năm 1991, trú cùng thôn cho N mượn làm phương tiện đi lại từ năm 2018) đi đến, N nói với M “Vợ đi trước xem nước đi, tỳ chồng theo sau”. Lúc này M đi bộ vào khe để xem nước, còn N xếp 02 bó quế vừa dẫu ở bụi cây ven đường lên xe mô tô rồi đi đến vị trí mà N dẫu 02 bó quế trộm cắp ngày 06/11/2020 và xếp tiếp 02 bó quế lên xe. Xong N điều khiển xe mô tô chở 04 bó quế đến cơ sở thu mua quế tươi của chị Tạ Thị Thơm, sinh năm 1979, trú tại thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai bán được số tiền 3.680.000đ. Xong N điều khiển xe mô tô đi về nhà, số tiền bán quế N chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 18/11/2020 được cơ quan công an triệu tập ra làm việc, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 xe mô tô BKS 24B1-435.54 là phương tiện N dùng chở số quế trộm cắp đi bán.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Bảo Yên kết luận: Giá trị của 70 cây quế tại đồi nhà ông Sang trước khi bóc vỏ là 6.475.200đ. Giá trị của 01 cây quế tại đồi nhà ông Một trước khi bóc vỏ là 207.000đ. Giá trị 110kg vỏ quế tươi tại thời điểm ngày 07/11/2020 là 2.750.000đ

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKSBY ngày 14 tháng 4 năm 2021 Của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trương Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 27 tháng 01 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Văn N phải bồi thường cho anh Trương Văn Svà chị Hà Thị C số tiền 6.475.200 đồng.

Bồi thường cho ông Triệu Văn Mvà bà Lý Thị D số tiền 207.000 đồng.

Về vật chứng: **Xử lý vật chứng:**

+ Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu vàng bạc BKS 24B1-435.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trương Văn Khiêm cho anh Trương Văn Khiêm.

+ Số tiền 3.680.000đ là tiền N đã bán số vỏ quế trộm cắp N đã giao nộp tại cơ quan điều tra cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề xuất kiến nghị: Không.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Điều Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trương Văn N 04 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 08 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CC giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 06/11/2020 bị cáo Trương Văn N mang theo 01 con dao có hình số 7 dài khoảng 30cm đi lên đồi quê nhà ông Sang không có người trông coi bị cáo đã dùng dao bóc 02 bó vỏ quế rồi lấy dây sắn rừng ở đồi quê và chặt 01 cây gỗ tạp làm đòn gánh để đi xuống ven đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai khi đi qua đồi quê nhà ông Triệu Văn M bị cáo thấy không có người, N bỏ gánh quế xuống đất, rồi dùng dao bóc trộm vỏ 01 cây quế của nhà ông Một và buộc thêm vào hai bó quế và tiếp tục gánh số vỏ quế xuống bụi cây ven đường cao tốc tại km 217+377 thuộc Thôn C3, xã CC, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cất dấu. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/11/2020 bị cáo tiếp tục cầm con dao hình số 7 đi bộ lên đồi quê nhà ông Sang thấy không có người bị cáo tiếp tục bóc thêm 02 bó quế rồi gánh xuống nơi cất dấu quế ngày 06/01/2021, sau đó bị cáo gọi vợ bị cáo là Lý Thị M bị cáo nói rằng đi xe ra nơi bị cáo đang đứng để đi xem nước. Chị M mang xe ra rồi đi lên đồi xem nước. Bị cáo đã lấy 04 bó quế chiếm đoạt được chằng lên xe, nổ máy điều khiển xe chở quế đến cơ sở thu mua quế tươi của chị Tạ Thị Thơm tại thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai bán được số tiền 3.680.000đ, bán xong bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến ngày 18/11/2020 được cơ quan công an triệu tập ra làm việc, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 xe mô tô BKS 24B1-435.54 là phương tiện bị cáo dùng chở số quế trộm cắp đi bán.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Trương Văn N đã lợi dụng sơ hở của các bị hại khi quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt Giá trị 110kg vỏ quế tươi trị giá là 2.750.000đ. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Một lần nữa khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của anh Sang, chị Chí, ông Một và bà Dước, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị địa phương. Hiện nay cây quế là một trong những cây công nghiệp phổ biến tại địa phương là nguồn thu nhập chính của nhiều gia đình đồng thời góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế của huyện Bảo Yên. Gần đây nạn trộm cắp vỏ cây quế trên địa bàn huyện có chiều hướng ra tăng gây tâm lý không yên tâm trong nhân dân trên địa bàn huyện khi tăng gia sản xuất. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phong ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn, bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền bị cáo lao động sản xuất được 3.680.000đ để bồi thường cho những người bị hại, ông ngoại bị cáo là Trương Văn Niệm được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, tại phiên tòa những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

**Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung của khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

Đối với chị Tạ Thị Thơm là người mua vỏ quế của bị cáo Trương Văn N nhưng khi thỏa thuận mua bán chị Thơm không biết số vỏ quế đó là tài sản do trộm cắp mà có, sau đó chị Thơm đã bán số vỏ quế trên cho người khác. Do đó hành vi của chị Tạ Thị Thơm không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

## [2] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa: Anh Trương Văn Syêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đ là tiền thiệt hại của 70 cây quế bị N bóc trộm vỏ quế; Ông Triệu Văn Myêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ là tiền thiệt hại của 01 cây quế bị N bóc trộm vỏ quế.

Xét thấy các bị hại bị thiệt hại về tài sản do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, vì vậy các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp. Tuy nhiên yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là cao hơn so với thiệt hại tại biên bản định giá tài sản vụ án. Cần bác một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo kết luận định giá tài sản của 71 cây quế trước khi bị cáo trộm cắp cụ thể như sau:

Bồi thường cho anh Trương Văn Svà chị Hà Thị C:

Thiệt hại về cây: 70 cây trong đó: 27 cây x 62.000 đồng + 25 cây x 83.400 đồng + 18 cây x 150.900 đồng = 6.475.200 đồng.

Bồi thường cho ông Trương Văn Một 01 cây x 207.000 đồng = 207.000 đồng.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu vàng bạc BKS 24B1-435.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trương Văn Khiếm là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn Khiếm, khi bị cáo mang xe đi trở quế đã trộm cắp được anh Khiếm không biết. Cần trả lại cho anh Khiếm là phù hợp.

- Số tiền 3.680.000đ tiền N giao nộp tại cơ quan điều tra, đã chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bảo Yên quản lý cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và 5% của số tiền phải bồi thường cho những người bị hại;

Những người bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm = 5% của số tiền đã yêu cầu bồi thường mà không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trương Văn N 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: ngày 27 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Văn N phải bồi thường cho anh Trương Văn Svà chị Hà Thị C số tiền 6.475.200 đồng.

Bồi thường cho ông Trương Văn Một và bà Lý Thị D số tiền 207.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

### **3. Về vật chứng:**

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại anh Trương Văn Khiếm 01 xe mô tô HONDA wave & màu vàng bạc BKS 24B1-435.54 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trương Văn Khiếm. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Tạm giữ của bị cáo Trương Văn N số tiền 3.680.000đ đồng tại tài khoản số: 3949.0.1052777 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Trương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm là 334.000 đồng.

Anh Trương Văn Svà chị Hà Thị C 4.676.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Triệu Văn Mvà bà Lý Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 489.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Công an huyện ;
- Sở tư pháp;
- THA (HS-DS);
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Đại**